

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

Địa chỉ: Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: 0243.8687781 * Fax: 0243.8685014 * Website: www.licogi12.com



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

HÀ NỘI 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
LẦN THỨ 17 NĂM 2021 - CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.

TT	TÊN DANH MỤC	GHI CHÚ
1	Báo cáo thường niên năm 2020 của HĐQT.	
2	Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2020	
3	Báo cáo Tài chính năm 2020.	
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty.	
5	Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2021.	
6	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của HĐQT.	
7	Tờ trình: Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021	
8	Tờ trình: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc	
9	Tờ trình thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000VNĐ
- Vốn chủ sở hữu: 87.067.111.561 VNĐ
- Địa chỉ: Số 21. Phố Đại Từ. Phường Đại kim. Quận Hoàng Mai. Thành Phố Hà Nội. Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.8691534
- Số fax: 0243.8685014
- Website: www.licogi12.com
- Mã cổ phiếu: L12

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần Licogi 12 là doanh nghiệp nhà nước thành lập ngày 24/2/1981 với tên gọi Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 tại Hoà Bình. Nhiệm vụ chính là tham gia thi công các hạng mục chính của nhà máy thủy điện Hoà Bình.

Năm 1990: Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12. chuyển trụ sở theo Quyết định số 289BXD-TCLĐ ngày 7/5/1990 của Bộ Xây Dựng và địa bàn hoạt động về Hà Đông - Hà Tây (nay là Hà Nội).

Năm 1996: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12 đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 theo Quyết định số 01BXD-TCLĐ ngày 2/1/1996 của Bộ Xây Dựng và chuyển trụ sở về Hà Nội.

Tháng 9/2004: Theo quyết định số 1523/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây Dựng. Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 thực hiện quá trình cổ phần hoá. LICOGI 12 là một trong các doanh nghiệp cổ phần hoá đầu tiên của Bộ Xây Dựng.



Tháng 1/2005: Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng – LICOGI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103006456 ngày 07/01/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp. số vốn điều lệ ban đầu là 11.700.000.000 đồng.

Tháng 9/2005: Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 của QUACERT.

Tháng 6/2006: Đổi tên thành Công ty cổ phần LICOGI 12; Tăng vốn điều lệ Công ty từ 11.7tỷ VNĐ lên 17.0tỷ VNĐ.

Tháng 02/2007: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 17.0tỷ VNĐ lên 50.0tỷ VNĐ.

Tháng 10/2017: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.0tỷ VNĐ lên 70.0tỷ VNĐ.

Tháng 12/2013: Chuyển Trụ sở chính Công ty từ C1(210). đường Giải Phóng. Phường Phương Liệt. Quận Thanh Xuân. Thành phố Hà Nội. Việt Nam về địa điểm mới số 21. phố Đại Từ. Phường Đại Kim. Quận Hoàng Mai. Thành phố Hà Nội. Việt Nam.

Ngày 09/12/2016: Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 181/2016/GCNCP-VSD Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 5.000.000 cổ phiếu; Giá trị chứng khoán đăng ký: 50.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

Ngày 26/12/2016: Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 882/QĐ-SGD chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu.

Ngày 11/10/2017: Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017 số 181/2016/GCNCP-VSD-1 Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 7.000.000 cổ phiếu; Giá trị chứng khoán đăng ký: 70.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển. Công ty cổ phần LICOGI 12 tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình trong những công trình trọng điểm quốc gia, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Hiện tại. Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24 tháng 09 năm 2019 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005), với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe ô tô;	7710
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Kinh doanh bất động sản. quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở. hạ tầng khu đô thị. hạ tầng khu công nghiệp;	6810
5	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6	Khai thác đá. cát. sỏi. đất sét. Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng	0810
7	Sản xuất xi măng. vôi và thạch cao.	2394
8	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Kinh doanh, khai thác chế biến khoáng sản: Kim loại màu, kim loại đen và phi kim loại (trừ các loại khoáng sản Nhà Nước cấm)	0710
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Đầu tư kinh doanh dịch vụ khách sạn, khu du lịch, vui chơi giải trí.	5510
10	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng) Chi tiết: - Xử lý nền móng bằng phương tiện Cơ giới (Khoan nhồi. đóng cọc bê tông cốt thép. ván thép. ống thép các loại. cọc Baretter); - Vận chuyển. san lấp nền móng các loại Công trình xây dựng bằng phương tiện cơ giới xây dựng.	4312
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	2511
12	Bán buôn máy móc. thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: - Kinh doanh sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	4659
13	Bán buôn vật liệu. thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh vật liệu xây dựng (đá xây dựng. bê tông thương phẩm. cấu kiện bê tông đúc sẵn);	4663

14	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu thiết bị, vật liệu xây dựng; cơ sở cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm. - Thi công phòng chống môi cho các công trình. 	8299
15	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm vật liệu xây dựng, khảo sát địa chất công trình; - Tư vấn thiết kế (thiết kế kiến trúc công trình với chức danh kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế quy hoạch khu đô thị và nông thôn; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp), giám sát các công trình xây dựng; 	7110
16	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng 	7730
17	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng. - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác 	4933
18	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống thiết bị công nghiệp, kinh doanh xăng dầu mỡ; - Xây dựng các công trình thủy điện nhiệt điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế điện, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống thông tin liên lạc; - Xây dựng các công trình thủy lợi, (đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn trạm bơm); - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, đường hầm); - Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, nhiệt điện và kinh doanh điện thương phẩm. 	4299(Chính)
19	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng (đá xây dựng, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn); 	2395
20	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư</p>	6820
21	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy 	4321

- Địa bàn kinh doanh: Khắp cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- Bộ máy quản lý:

+ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty. có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Kiểm soát:** Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành và một số Phó Tổng Giám đốc hành điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Các phòng nghiệp vụ:**

* **Phòng Tổ chức Hành Chính:** Là phòng nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản trị nhân sự theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty.

*** Phòng Kinh tế kỹ thuật:** Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch và tổ chức thi công các công trình. Lập kế hoạch tuần, tháng, quý, năm trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Xây dựng định mức chi phí, quản lý vật tư và theo dõi hồ sơ thanh quyết toán cho các công trình. Tìm hiểu thị trường, tham gia cung ứng vật tư phục vụ cho các công trường. Cùng lãnh đạo Công ty phân tích đánh giá khả năng thắng thầu để mua và lập hồ sơ dự thầu các công trình. Tham gia thương thảo và ký kết các hợp đồng. Xây dựng và tổ chức quản lý công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

*** Phòng Quản lý thiết bị:** Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực: Đầu tư, mua sắm, quản lý máy móc thiết bị, xe, máy... Tham mưu và tổ chức thực hiện việc mua bán vật tư, nhiên liệu phục vụ máy móc thiết bị. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí xây dựng.

*** Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của toàn doanh nghiệp.

*** Các XN; Đội SX, BCH công trường:** Thực hiện sản xuất thi công theo kế hoạch do Công ty đề ra.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư của L12	Tỷ lệ sở hữu của L12	Tỷ lệ biểu quyết của L12	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
1	CTCP Licogi 12.6	KCN nhỏ và vừa Phú Thụy- Gia Lâm- Hà Nội	5.000.000.000	1.500.000.000	30%	30%	Gia công. chế tạo các sản phẩm cơ khí. các sản phẩm máy móc thiết bị xây dựng
2	CTCP Licogi 12.1	Số 21 Phố Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội	85.868.900.000	31.175.880.000 (Bao gồm cả giá trị thương hiệu)	36,3%	36,3%	Sản xuất. chế biến kinh doanh vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm. cấu kiện bê tông đúc sẵn. đá xây dựng...)

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Tập trung nguồn lực hiện có để phát huy lợi thế phát triển các ngành nghề: thi công cơ giới và xử lý nền móng. Mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông xây dựng, hạ tầng.

+ Xây dựng lực lượng CBCNV ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, hoạt động một cách hiệu quả.

+ Giữ vững vị trí, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên các lĩnh vực: Xử lý nền móng, xây dựng hạ tầng, thi công cơ giới, gia công cơ khí, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Phấn đấu đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Căn cứ tình hình thị trường xây dựng trong năm 2021 và những năm tới, Công ty xác định tập trung vào các mảng chính là xây dựng dân dụng và công nghiệp, nền móng hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, cơ khí xây dựng. Đây là những lĩnh vực truyền thống của Công ty có uy tín thương hiệu kinh nghiệm thi công dày dặn, cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có...

+ Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng (khu Đô thị, khu Công nghiệp) với xây dựng dân dụng (nhà cao tầng), đường giao thông và xây dựng công nghiệp (nhà máy) để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả

+ Tập trung mảng hạ tầng khu công nghiệp các tỉnh lân cận Hà Nội, thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế...

+ Cùng cố và phát triển mặt hàng gia công cơ khí, thiết kế, chế tạo, lắp dựng nhà xưởng kết cấu thép tại các khu Công nghiệp phục vụ các đối tác lớn: Cotecons, Newtecons, Nhà máy tại các khu Công nghiệp tập trung...

Từng bước xây dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường.

Chương trình phát triển các nguồn lực:

* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng hiệu quả. Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ, huy động chuyên gia đào tạo để thực hiện chương trình nhằm cập nhật kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.

* Xây dựng cơ chế lãnh đạo điều hành hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

* Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực để tiếp cận các cơ hội kinh doanh tốt trên thị trường. Phát triển thương hiệu LICOGI12 thành một thương hiệu mạnh. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

* Về định hướng phát triển lâu dài Công ty kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động SXKD tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích của cổ đông, các sản phẩm hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng công trình theo đúng các yêu cầu chủ đầu tư.

5. Các rủi ro:

* **Rủi ro kinh tế:** Công ty cổ phần LICOGI12 hoạt động SXKD chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng. Việc phát triển SXKD phụ thuộc rất nhiều vào chính sách phát triển của Nhà nước về các dự án đầu tư công, chính sách thu hút các nhà đầu tư, các dự án đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam. các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế... nếu các chính sách trên không phát triển hoặc tạm thời bị ngừng lại. Công ty sẽ rất khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

* **Rủi do Luật pháp:** Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên Công ty chịu sự chi phối trực tiếp bởi hệ thống pháp luật liên quan như: Luật Xây dựng; Luật Kinh doanh; Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Lao động; Luật Đất đai; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp...

* **Rủi do cạnh tranh:** Công ty cổ phần LICOGI12 là doanh nghiệp hoạt động với quy mô trung bình, nếu thị trường thiếu vốn, thiếu việc làm thì công việc phần lớn tập trung rơi vào những tập đoàn xây dựng lớn trường vốn, công nghệ đồng bộ, có uy tín, thương hiệu trên thương trường. Trong trường hợp đó Công ty sẽ lại càng khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH KH năm 2020 (%)	Tăng giảm so với năm 2019 (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI 12	251.811.677.952	300.511.000.000	253.824.678.624	84,46%	0.8%
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty CP LICOGI 12	5.172.694.946	4.787.840.000	4.547.006.303	95,00%	-12,1%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty CP LICOGI 12	3.656.024.519	3.830.272.000	3.672.118.561	95,87%	0,44%

II.2. Tổ chức và nhân sự

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* **Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 5 thành viên.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Dương Xuân Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	23.34%
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	5.14%
3	Dương Xuân Tứ	Ủy viên HĐQT Công ty	Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện	7.75%
4	Phùng Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Kỹ sư kinh tế xây dựng	3.00%
5	Nguyễn Thị Chung	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.	3.00%

*** Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2020 HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá, tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Những nỗ lực hoạt động của HĐQT đã giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

***Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 3 thành viên.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Ngô Hương Lan	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	Cử nhân Tài chính kế toán	0.14%
2	Nguyễn Trọng Thoại	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Kỹ sư Xây dựng	0.71%
3	Đặng Thị Tâm	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Kỹ sư trắc địa; Cử nhân Kinh tế.	0.15%

- Ngày 28/02/2020: Ông Nguyễn Trọng Thoại có đơn xin thôi chức Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty kể từ ngày 01/03/2020 với lý do thường xuyên phải đi công trình xa không có nhiều thời gian tham gia công tác kiểm soát trực tiếp tại Công ty.

- Hiện tại Ban Kiểm soát hoạt động với 02 thành viên là Bà Ngô Hương Lan và Bà Đặng Thị Tâm.

3. Hoạt động Ban Tổng Giám đốc Công ty:

* Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 10/08/2020.

Ban Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên.

1. Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2. Ông Phùng Văn Thanh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty

* Ngày 10/08/2020, Ông Nguyễn Hữu Tuấn được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12.

Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc gồm 03 thành viên:

1. Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2. Ông Phùng Văn Thanh - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Phó tổng giám đốc Công ty

- Người đại diện theo pháp luật Công ty:

+ Ông Dương Xuân Quang.

4. Kế toán trưởng Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ Công ty)
1	Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	3.00%

5. Số lượng cán bộ, nhân viên, các thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2020: 125 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 102 người).

* Các chính sách thay đổi trong năm:

- Công ty cổ phần LICOGI12 đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ liên quan khác theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2017.

II.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần Công ty: 7.000.000.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.738.871

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/01/2005, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông 08/04/2021.

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Cổ đông/Thành viên	Số lượng cổ phần/Vốn góp	Giá trị cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Licogi - CTCP	596.700	5.967.000.000	8.52
2	Dương Xuân Quang	1.633.607	16.336.070.000	23.34
3	Dương Xuân Tứ	542.615	5.426.150.000	7.75
4	Hoàng Minh Tuấn	360.129	3.601.290.000	5.14
5	264 cổ đông khác	3.866.949	38.669.490.000	55.24
	Tổng Cộng	7.000.000	70.000.000.000	100

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
I	Trong nước	267	6.738.871	67.388.710.000	96.27%
1	Tổ chức	3	641.756	6.417.560.000	9.17%
2	Cá nhân	264	6.097.115	60.971.150.000	87.10%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	1	261.129	2.611.290.000	3.73%
	Tổng cộng	268	7.000.000	70.000.000.000	100%

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần (tại danh sách chốt cổ đông ngày 08/04/2021).

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
1	Tổng Công ty LICOGI-CTCP	0100106440	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	596.700	5.967.000.000	8.52%
2	Dương Xuân Quang	010062000001	Số 12. ngõ 94. phố Thái Hà. Trung Liệt. Đống Đa. Hà Nội	1.633.607	16.336.070.000	23.34%
3	Hoàng Minh Tuấn	012636307	P1301/262 Nguyễn Huy Tưởng. Hà Nội	360.129	3.601.290.000	5.14%
4	Dương Xuân Tứ	012774575	Số 14 tổ 36 Dịch Vọng, Cầu Giấy. Hà Nội	542.615	5.426.150.000	7.75%
5	Phạm Thị Bích Thủy	015163000001	Số 12, Ngõ 94 - Thái Hà - Trung Liệt - Đống Đa- Hà Nội	382.130	3.820.130.000	5.46%
Tổng cộng				3.394.180.000	33.941.800.000	50,21%

3) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

4) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5) Các chứng khoán khác: Giao dịch của người có liên quan của người nội bộ của Công ty đại chúng

*** Giao dịch lần 1:**

+ Ngày 02/07/2020 bà Phạm Thị Bích Thủy: Thực hiện giao dịch mua cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ của Công ty đại chúng, hoàn thành giao dịch vào ngày 13/07/2020

+ Số lượng mua: **181.563** cổ phần; Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ: **2,59%**

*** Giao dịch lần 2:**

+ Ngày 05/08/2020 bà Phạm Thị Bích Thủy: Thực hiện giao dịch mua cổ phiếu của người có liên quan của người nội bộ của Công ty đại chúng, hoàn thành giao dịch vào ngày 19/08/2020.

+ Số lượng mua: **200.567** cổ phần;

* Tổng số cổ phần sở hữu sau khi thực hiện giao dịch: **382.130** cổ phần.

* Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ sau khi thực hiện giao dịch: **5,46%**

II.4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tổng số điện tiêu thụ năm 2020 là: 54.215 KW

Mục đích sử dụng: Trụ sở Văn phòng làm việc Công ty

- Điện tiêu thụ trên các CT thi công: Phụ thuộc quy mô công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm điện như: Chế độ sử dụng điều hòa; Mùa đông không sử dụng điều hòa, mở cửa thông gió khu văn phòng; Mùa hè khi sử dụng điều hòa sẽ tắt điện điều hòa trước khi kết thúc ngày làm việc 20 phút. Toàn bộ quạt, đèn, máy tính đều được tắt triệt để khi kết thúc ngày làm việc.

3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần VIWACO

- Lượng nước sử dụng năm 2020: 650 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100% -0%.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động. mức lương trung bình đối với người lao động.

* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2020: 125 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 102 người).

* Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2020: 13.680.000VNĐ/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- CBCNV Công ty được mua thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tham gia BHXH theo đúng quy định của Pháp luật.

- Lao động nữ sinh đẻ được hưởng chế độ thai sản, chế độ cho con bú.

- Lao động nam được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi vợ sinh con.

- Công ty lập Quỹ phúc lợi để hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. thực hiện chế độ hiếu, hỷ.

- Lao động nữ tham gia hoạt động văn hóa ngày 8/3 và được tổ chức đi tham quan dã ngoại ngày 20/10.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2020:

1. Đặc điểm tình hình.

*** Khó khăn:**

Trong năm 2020, thị trường xây dựng gặp nhiều khó khăn và thách thức do:

- Dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Những vướng mắc về pháp lý và bất động sản dẫn đến rất ít dự án được cấp phép triển khai.

- Đầu tư của chính phủ chủ yếu tập trung vào hạ tầng giao thông mà đơn vị không tham gia được.

- Các công trình thi công cọc khoan nhồi thì đang bị cạnh tranh gay gắt do công việc không nhiều nhưng lại rất nhiều nhà thầu.

- Trong năm 2020, chỉ ký mới 2 gói thầu tại nút giao vành đai 3 trị giá gần 6 tỷ đồng; 1 hạng mục trong nhà máy bột giấy VNT-19 Quảng Ngãi trị giá 17 tỷ đồng.

*** Thuận lợi:**

- Nội lực kinh tế tài chính tương đối vững vàng do kiên trì, bền bỉ phấn đấu trong nhiều năm qua. Lực lượng CBCNV đoàn kết, chia sẻ khó khăn. Lực lượng thiết bị máy móc và cơ sở vật chất vững mạnh, được khai thác hợp lý...

Trong bối cảnh đó, mặc dù Công ty đã cố gắng để duy trì và ổn định sản xuất, xong vẫn không thực hiện được nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần LICOGI 12

TT	Các chỉ tiêu	KH năm 2020 (VNĐ)	Thực hiện năm 2020 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	300.511.000.000	253.824.678.624	84,46%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.787.840.000	4.547.006.303	95%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.830.272.000	3.672.118.561	95,87%
4	Cổ tức năm 2020	600VNĐ/01cổ phần	500VNĐ/01cổ phần	83,33%
5	Đầu tư	16.000.000.000	12.745.652.417	79,65%

3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2020.

3.1. Công tác thi công công trình

3.1.1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng:

Năm 2020, kế hoạch đặt ra cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng là: Giá trị sản lượng 17,4 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán khoảng 21 tỷ đồng.

Nhưng Công ty chỉ ký được 02 hợp đồng thi công Khoan cọc nhồi là: Thi công KCN cầu cạn đoạn Mai Dịch –Nam Thăng Long thuộc dự án Vành Đai 3 (CĐT Cty CP 519) và Thi công KCN cầu cạn đoạn Mai Dịch –Nam Thăng Long thuộc dự án Vành Đai 3 (CĐT Cty CP 519) với giá trị sản lượng là 5,183 tỷ đồng. Hiện đã thi công xong nhưng giá trị nghiệm thu thanh toán chỉ được 3,87 tỷ đồng.

Mặc dù Công ty cũng đã tham gia tiếp thị, chào thầu nhiều các dự án nhưng các CT về cọc khoan nhồi gặp rất nhiều khó khăn do khối lượng công việc ít, nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan: Thị trường ít việc làm, có rất nhiều các Công ty làm về lĩnh vực khoan nhồi dẫn đến giá thị trường thấp, không cạnh tranh được với các nhà thầu khác.

- Nguyên nhân chủ quan: do Công ty chưa tìm ra các biện pháp hạ giá thành sản phẩm.

- Những việc tồn tại của lĩnh vực cọc khoan nhồi: Công tác thu hồi công nợ chưa đạt tiến độ đề ra (CT khoan nhồi Melbourne; CT Golden palace; CT cầu Ánh Dương).

3.1.2. Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Kế hoạch năm 2020 đặt ra cho các công trình Xây dựng dân dụng và công nghiệp là: Giá trị sản lượng 303,95 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán 279,12 tỷ đồng.

Nhưng năm 2020 chưa có thêm công trình mới, Công ty tập trung hoàn thành những hạng mục nhỏ còn dở dang và bàn giao các công trình cho Chủ đầu tư là: Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng Hải Dương, CT thi công móng, tầng hầm, phần thân tòa nhà TTDVTM Kinh Bắc....

Tiếp tục thi công một số công trình lớn còn dở dang: CT Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng chung cư để bán (tòa nhà Dabaco 29 Tầng), Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp để bán (tòa nhà Dabaco 15 tầng), công trình nhà máy Bột giấy VNT-19-Quảng Ngãi.

Giá trị sản lượng đạt được là: 243,62 tỷ đồng đạt 80,15% kế hoạch

Giá trị nghiệm thu thanh toán là: 246,63 tỷ đồng đạt 87,3 % kế hoạch

Trong năm 2020, do việc làm ít, kinh nghiệm thi công nhà cao tầng chưa nhiều và chưa tạo được tên tuổi trong thị trường xây dựng nhà cao tầng, thêm vào đó, sự cạnh tranh ngày càng lớn. Ban lãnh đạo Công ty đã tìm ra nhiều giải pháp trong quản lý, cải tiến kỹ thuật và đội ngũ CBCNV được sàng lọc kỹ càng để giảm thiểu những hạn chế tồn tại gây ra sự hao hụt, lãng phí trong công tác thi công gây từ những năm trước.

Đặc biệt Công ty đã và đang xây dựng, phát triển mảng cơ điện (MEP) để Công ty có thể chủ động trong lĩnh vực thi công nhà cao tầng. Công tác ATLĐ, PCCN, VSLĐ đã được đầu tư, xây dựng đội ngũ chuyên môn tốt góp phần tăng năng xuất lao động và xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp, nâng tầm thương hiệu của LICOGI 12. Những điều đó góp phần tạo nền tảng vững chắc cho việc trở thành một Tổng thầu lớn trong tương lai gần.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý thi công vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục để đạt được tiến độ thi công và vẫn đảm bảo chất lượng các công trình. Trên thực tế một số công trình vẫn chưa đạt được kế hoạch đề ra trong năm 2020.

3.2. Hoạt động SXKD của các công ty con, công ty liên kết

- ***Công ty cổ phần 12.1:*** Năm 2020 vẫn hoạt động chủ yếu trong nghề truyền thống là sản xuất bê tông thương phẩm, sản xuất gạch không nung phục vụ nhu cầu thị trường. Năm 2020, do sự ảnh hưởng của dịch Covid-19, kết quả SXKD cũng bị ảnh hưởng, cùng với thị trường bê tông thương phẩm cạnh tranh rất quyết liệt, giá cả thấp nhưng đòi hỏi chất lượng rất cao nên trong năm 2020 doanh thu Công ty cổ phần 12.1 là **214.512.517.900 VNĐ** đạt 85,8% kế hoạch .

- ***Công ty cổ phần LICOGI 12.6:*** Trong điều kiện thị trường khó khăn hiện nay, mặc dù rất cố gắng nhưng Công ty cổ phần Licogi 12.6 chỉ thực hiện được sản lượng **12.762.203.821** tỷ đồng đạt 85,08% kế hoạch.

3.3. Công tác quản lý

3.3.1. Công tác kinh tế kế hoạch:

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: Năm 2020 mặc dù đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các thông tin, tham gia dự thầu khá nhiều các công trình nhưng không ký thêm được hợp đồng lớn nào, chỉ ký thêm một vài hợp đồng là:

+ Thi công phần móng khu K13C, khu 41-2179, khu 42B, khu 25A và phần nền khu 21,28,41,47 – Công trình Nhà máy Bột - Giấy VNT19 với giá trị hợp đồng là: 20,209 tỷ đồng.

+ Thi công khoan cọc nhồi đoạn cầu cạn đoạn Mai Dịch – Nam Thăng Long thuộc Dự án đường vành đai 3 (CĐT – Công ty cổ phần 519) với giá trị hợp đồng là: 2,227 tỷ đồng.

+ Thi công khoan cọc nhồi cầu cạn đoạn Mai Dịch – Nam Thăng Long thuộc dự án đường vành đai 3 (CĐT – Công ty TNHH MTV xây dựng hạ tầng HTCONS) với giá trị hợp đồng là: 3,283 tỷ đồng.

Với giá trị hợp đồng đã ký và các hạng mục thi công dở dang, chỉ đảm bảo việc làm cho nửa đầu năm 2021.

- Công tác quản lý thi công: Trong thời gian vừa qua Công ty rất chú trọng công tác quản lý chi phí cho các công trình. Mỗi công trình sau khi trúng thầu phòng KTKH đều lập phương án kinh tế để các phòng ban kiểm soát và công trường thực hiện.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Năm 2020 công tác thanh quyết toán luôn luôn được chú trọng, Ban Lãnh đạo, Ban thu hồi công nợ và các phòng ban chức năng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với bộ phận công trường để việc nghiệm thu thanh, quyết toán được kịp thời và đạt kết quả tốt. Mặc dù vậy do các nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan đã tồn đọng một số công trình có khối lượng dở dang lớn như công trình The Phoenix Tower, Công trình Nhà máy Bột – Giấy VNT19....

3.3.2. Công tác quản lý thi công.

- Công tác quản lý thi công trên các công trường đã chặt chẽ hơn nên đã giảm thiểu lãng phí về vật tư vật liệu.

- Công tác kiểm soát về khối lượng đã thường xuyên hơn, tuy nhiên vẫn cần sâu sát và thực hiện nghiêm túc hơn.

- Công tác kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường đã chuyên nghiệp hơn và đạt hiệu quả cao hơn so với năm 2019.

- Công tác quản lý cơ giới chưa được đảm bảo. Các công việc bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi thiết bị chưa được duy trì thường xuyên, chưa phục vụ tốt cho các công trường.

3.3.3. Công tác tài chính kế toán.

Năm 2020 tình hình tài chính Công ty có những khó khăn do một số công trình lớn đã thi công xong nhưng Chủ đầu tư chưa thanh toán như công trình Nhà máy bột giấy-VNT19 Quảng Ngãi, công trình Phoenix tower...

Công tác quản lý tài chính ổn định, nề nếp, thực hiện tốt quy chế tài chính Công ty và các quy định pháp luật về tài chính kế toán.

3.3.4. Công tác tổ chức nhân sự - hành chính

Năm 2020 là một năm có nhiều biến động về tổ chức nhân sự do điều kiện công việc thay đổi. Công ty đã sắp xếp lại tổ chức các phòng ban phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV.

3.4. Hoạt động đầu tư:

+ Mua máy móc thiết bị: 12.745.652.417 VNĐ

3.5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2020 giảm 7,59 tỷ đồng so với năm 2019 do hàng tồn kho và công nợ phải trả giảm.

Một số khoản phải thu khó có khả năng thu hồi Công ty đã trích lập dự phòng phải thu nợ khó đòi đầy đủ theo hướng dẫn thông tư Bộ tài chính nhằm phản ánh chính xác hơn kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Mặc dù Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch Covid-19, việc tăng giá điện, nước, xăng dầu... làm các nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào tăng ảnh hưởng đến giá thành, công việc ít. Nhưng tổng nợ phải trả trong năm 2020 đã giảm được 7,59 tỷ đồng.

Công ty vẫn sử dụng nguồn tiền vay ngân hàng như một kênh bổ sung vốn lưu động nên có chịu ảnh hưởng của chính sách lãi vay đến hoạt động kinh doanh.

C. Tình hình tài chính:**C.1 Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng / giảm %
Tổng giá trị tài sản	345.059.790.977	337.462.405.160	-2,2%
Doanh thu thuần	251.811.677.952	253.824.678.624	0,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.560.642.457	5.140.691.387	100,8%
Chi phí hoạt động tài chính	10.908.652.684	7.784.490.027	-28,6%
Lợi nhuận khác	2.612.052.489	(593.685.084)	-127,28%
Lợi nhuận trước thuế	5.172.694.946	4.547.006.303	-12,01%
Lợi nhuận sau thuế	3.656.024.519	3.672.118.561	0,44%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.013	1.002	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.554	0.599	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.75	0.742	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3	2.876	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.04	2.42	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.73	0.75	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.45%	1.45%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,19%	4.22%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.05%	1.09%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.016%	2.025%	

3.6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

1. Công tác kinh tế kế hoạch:

*** Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:**

Năm 2021 Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, xây dựng hình ảnh Công ty thông qua SXKD và xây dựng hồ sơ năng lực phù hợp với từng lĩnh vực thị trường, nhấn mạnh những dự án quy mô lớn, kỹ thuật cao với các thông tin được cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Xây dựng, cập nhật thường xuyên trang Website Công ty. Thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế.

Toàn thể CBCNV Công ty hợp sức tích cực mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống khi có điều kiện và thời cơ. Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng với xây dựng dân dụng công nghiệp, đường giao thông và xây dựng công nghiệp (nhà máy) để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả.

Định hướng thị trường việc làm theo xu hướng phát triển chung của xã hội, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của Công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông, xây dựng hạ tầng. Cùng cố và phát triển mặt hàng gia công cơ khí, thiết kế, chế tạo, lắp dựng nhà xưởng kết cấu thép tại các khu Công nghiệp...

- Lựa chọn biện pháp thi công phù hợp, tiết kiệm tối đa các chi phí, tính toán hợp lý đưa ra giá thầu phù hợp với thị trường, cố gắng thắng thầu cao trong các gói thầu mà Công ty tham gia...

*** Công tác quản lý chi phí:**

Thường xuyên cập nhật và dự báo giá cả vật liệu chính ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá thành để tăng tính chủ động và hiệu quả. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

Toàn bộ các công trình sau khi trúng thầu phải được phòng Kinh tế kỹ thuật lập phương án kinh tế kịp thời. Việc lập phương án kinh tế phải phù hợp với từng dự án, từng thời điểm và được giám sát chặt chẽ, thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời. Xây dựng lại hệ thống quản lý, phân cấp rõ ràng phạm vi trách nhiệm giữa phòng ban và công trường, có chế tài thưởng phạt rõ ràng.

*** Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ:**

Bộ phận thu hồi công nợ phối hợp với các phòng ban theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ BCH các công trường triển khai thi công đáp ứng tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng kịp thời, chủ động, tìm giải pháp giải quyết các công trình quyết toán tồn đọng kéo dài.

Tích cực công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng, nợ xấu từ các dự án đã thực hiện từ những năm trước để thu hồi vốn của Công ty, để tiếp tục đầu tư vào các dự án mới.

2. Công tác quản lý thi công:

- Xây dựng lại các Quy chế, Quy trình quản lý thi công tại hiện trường, quyết tâm chấn chỉnh, thực hiện tốt các quy định về quản lý mà Công ty đã đưa ra.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại các công trường, nhà xưởng và các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Công ty.

- Thường xuyên duy trì quản lý bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị của Công ty sẵn sàng cho việc triển khai thi công khi cần thiết.

- Củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật thi công quản lý chặt tiến độ, khối lượng thi công và chất lượng công trình tránh những sai sót, lãng phí vật tư, ca máy và các chi phí khác tại công trình thi công.

- Củng cố hệ thống quản lý vật tư, nhiên liệu, thực hiện tốt quy chế quản lý xe máy và các quy định về quản lý vật tư, nhiên liệu, chống thất thoát lãng phí.

3. Công tác tài chính:

Duy trì tốt các hoạt động quản lý đã đi vào nề nếp. Tập trung chuẩn bị nguồn tài chính đầu tư cho các công trình lớn Công ty có thể tham gia trong thời gian tới.

Tăng trưởng doanh thu trên cơ sở tài chính công ty an toàn. Tăng cường công tác thu hồi vốn, quyết toán dứt điểm các công trình, giảm nợ vay ngân hàng. Đầu tư tài sản phục vụ cho SXKD trên cơ sở chia giai đoạn phù hợp với năng lực sản xuất

4. Công tác tổ chức hành chính, nhân sự:

Công tác nhân sự cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tạo ra bộ khung vững vàng, năng động để nhanh chóng phát triển lực lượng đủ mạnh, đảm đương các công trình lớn về giao thông, xây dựng trong thời gian tới...

Cải tiến quy chế, chế độ đãi ngộ CNV, tuyển dụng nhân viên chất lượng phù hợp với yêu cầu Công ty, điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp với thị trường. Xây dựng văn hóa công ty: đoàn kết, hợp tác, phát triển.

Công tác hành chính phải nâng cao chất lượng quản trị hành chính, khai thác tốt hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có phục vụ SXKD. Tiết giảm các chi phí hành chính có thể cắt giảm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn và thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty nói riêng và thị trường xây dựng nói chung. Công ty cổ phần LICOGI12 đã trụ vững trước những khó khăn thử thách của thị trường xây dựng. Để có được sự vững vàng như vậy Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo, phương hướng hành động quyết liệt, kịp thời trong những lúc cần thiết của Công ty.

Tình hình tài chính doanh nghiệp ổn định, bảo toàn vốn. Các khoản vay, trả rõ ràng, mạch lạc. Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ đến hạn đều đảm bảo, các khoản nợ đến hạn được trả đúng hạn. Vòng quay vốn lưu động

được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo hiệu suất sử dụng hợp lý. Các thiết bị cơ bản hết khấu hao, trả nợ vốn đầu tư.

Nhìn chung năm 2020 tuy có nhiều khó khăn, việc làm ít, doanh thu giảm, không hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ lần thứ 16 đặt ra, vẫn còn nhiều sơ hở trong công tác quản lý, nhưng do thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động SXKD và có những điều chỉnh kịp thời nên tài chính công ty vẫn ổn định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển trong những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

Năm 2020, trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm Ban điều hành Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đáng kể trong việc ổn định SXKD, tìm kiếm thị trường việc làm. Ban Tổng Giám đốc đã có những kế hoạch cụ thể triển khai phương hướng nhiệm vụ mà HĐQT đã đặt ra với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng chỉ đạo kịp thời, đi sâu, đi sát hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên khâu điều hành SXKD vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm như sau:

- Lĩnh vực khoan cọc nhồi: Trong tham gia tiếp thị, tìm kiếm thông tin thị trường từ nhiều kênh thông tin, chào thầu các dự án. Để thắng thầu cần tìm ra các biện pháp tối ưu nhằm hạ giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo chất lượng thi công. Cần có biện pháp quyết liệt, triệt để trong công tác thu hồi công nợ.

- Về Xây dựng dân dụng công nghiệp: Các dự án vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác quản lý dẫn đến tỷ lệ hao hụt vật tư vẫn tồn tại, bộ máy chưa tinh gọn đặc biệt công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ chưa tốt dẫn đến thất thoát gây thiệt hại kinh tế cho Công ty.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Còn tồn đọng một số công trình có khối lượng dở dang lớn như công trình phoenix tower, bệnh viện xây dựng... Việc thu hồi công nợ tồn đọng lâu vẫn chưa hiệu quả.

- Công tác quản lý thi công: Công tác quản lý thi công trên các công trình mặc dù đã chặt chẽ hơn nhưng đôi khi vẫn chưa kịp thời dẫn đến sự chậm trễ về tiến độ thi công; Công tác kiểm soát về khối lượng cần cập nhật đầy đủ và kịp thời hơn.

Năm 2020 mặc dù BCH Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng giữ ổn định được hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống, duy trì đội ngũ CBCNV trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm và sự ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19, xong BCH Tổng Giám đốc Công ty vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ 16 và Hội đồng quản trị Công ty giao phó.

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư; định hướng của HĐQT năm 2021.

Trong năm 2021 và các năm tới. HĐQT Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo các giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá. Tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Chỉ đạo doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020, điều kiện thị trường và năng lực nội tại. Hội đồng quản trị công ty xin kính trình Đại hội Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

3.1. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

3.1.1 Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2021.

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	386.543.872.760
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	6.427.730.166
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	5.142.184.133
4	Kế hoạch cổ tức năm 2021 của Công ty CP LICOGI12.	600 VNĐ/ cổ phần

3.1.2. Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị năm 2021.

Đơn vị: VNĐ

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SỐ LƯỢNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
1	Máy móc thiết bị phục vụ gia công cơ khí		7.422.279.931
2	Cải tạo nhà xưởng cơ khí		1.500.000.000
3	Máy móc xây dựng		10.300.000.000
4	Máy móc thi công hạ tầng giao thông		17.100.000.000
	Tổng cộng		36.322.279.931

3.1.3. Kế hoạch chi phí hoạt động tài chính năm 2021.

- Chi phí hoạt động tài chính năm 2021 của Công ty: **7.677.971.223 VNĐ**

3.1.4. Kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021.

- Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp : 17.385.089.068 VNĐ
- Doanh thu: 386.543.872.760 VNĐ
- CPQL/DT 4%

3.1.5. Kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2021.

Đơn vị: VNĐ

STT	NGÂN HÀNG	HẠN MỨC TÍN DỤNG	HẠN MỨC BẢO LÃNH	TỔNG CỘNG
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	50.000.000.000	50.000.000.000	100.000.000.000
2	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Nội	60.000.000.000	40.000.000.000	100.000.000.000
3	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	48.000.000.000	2.000.000.000	50.000.000.000
	Tổng cộng			250.000.000.000

3.1.6. Chỉ tiêu Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2021.

- Giá trị sản lượng thực hiện: **486.536.407 VNĐ.**
- Giá trị nghiệm thu, thanh toán: **454.498.260 VNĐ**

(Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2021 kèm theo).

V. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty năm 2020 cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2020 đã thông qua Tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020: là 0.5% doanh thu năm 2020.

- Năm 2020 doanh thu của Công ty là: 253.824.678.624 VNĐ
- Tổng mức thù lao được chi 0.5% theo doanh thu là: 1.269.123.393 VNĐ

Chi phí thực hiện như sau:

Tổng chi lương và phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020 là): **493.478.318 VNĐ** (Bốn

trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm mười tám đồng Việt Nam).

Tỷ lệ thực hiện là: $493.478.318/1.269.123.393 = 39\%$ tổng mức được chi.

VI. Báo cáo quyết toán tiền lương, thu nhập Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2020:

Tổng chi: 1.149.559.682 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, sáu trăm tám mươi hai đồng).

VII. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán)./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2020

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát nội bộ năm 2020 của Công ty Cổ phần Licogi12 như sau:

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2020:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 03 thành viên, từ ngày 01/3/2020 hoạt động với 02 thành viên là Bà Ngô Hương Lan và Bà Đặng Thị Tâm.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban, họp kế hoạch của Ban điều hành Công ty để nắm bắt được tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

- Kiểm soát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong các vấn đề liên quan đến tổ chức điều hành sản xuất, quản trị nhân sự, tài chính và các hoạt động khác, kiểm soát việc thực hiện các qui chế quản lý nội bộ Công ty.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính, chi phí hoạt động SXKD của Công ty thường niên.

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

- Lương và thù lao của Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, tổng số lương, thù lao chi trả là: 217.478.318 đồng.

II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn không chỉ riêng đối với Công ty CP Licogi12 mà còn của toàn bộ nền kinh tế của cả nước do dịch bệnh Covid19 hoành hành, chính sách đầu tư của Chính phủ thay đổi, do đó Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty phải thay đổi chiến lược kinh doanh của Công ty để phù hợp với tình hình thực tế của thị trường việc làm.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi12 đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất, ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Thực hiện chức năng nhiệm vụ được qui định tại Điều lệ và các Qui chế được ban hành.

Các thành viên HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm tăng hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như tích



cực mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm, chỉ đạo định hướng phát triển SXKD của Công ty theo sát với diễn biến của thị trường.

Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng và nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh và có rất nhiều thay đổi trong công tác quản trị, quản lý chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng thi công tại các công trình nhằm đạt hiệu quả trong SXKD và nâng cao thương hiệu của Công ty.

IV/ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thường xuyên giám sát công tác kế toán tài chính, thẩm định báo cáo định kỳ, xem xét việc tuân thủ chính sách tài chính, chuẩn mực và chế độ kế toán của Công ty.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát đánh giá: Báo cáo tài chính Công ty năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty và kết quả hoạt động SXKD năm 2020.

Các chỉ tiêu tài chính được trình bày tại báo cáo của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu.

V/ Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020:

1- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2020

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	300.511.000.000	253.824.678.624	84.46%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.787.840.000	4.547.006.303	95%
3	LN sau thuế TNDN	3.830.272.000	3.672.118.561	95.87%
4	Cổ tức năm 2020	600VNĐ/cổ phần	500VNĐ/cổ phần	83.33%
5	Đầu tư	16.000.000.000	12.745.652.417	79.65%

2- Phân phối lợi nhuận năm 2019 : Trích lập các quỹ và chi trả cổ tức đúng như Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

VI/ Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS tiếp cận với các tài liệu để kiểm tra và kiểm soát hoạt động của Công ty tuân thủ đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp kế hoạch, họp giao ban của Công ty. Ban Kiểm soát được cung cấp các thông tin về biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác tài chính, quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

VII/ Kiến nghị

Trên cơ sở kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

106
107
PH
CO
12
MAI

- Công ty cần chủ động xây dựng phương án ứng phó với diễn biến tăng giá vật tư.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, qui trình quản lý, qui trình sản xuất, các định mức kỹ thuật, định mức lao động để kiểm soát tốt công tác chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Chấn chỉnh lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật để đáp ứng được yêu cầu chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận phòng ban cũng như tại các công trường, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban thi công và các công trường nhằm thực hiện tốt mục tiêu đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí, chất lượng công trình tránh những sai sót gây lãng phí chi phí tại công trường làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.
- Tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi công nợ để giảm áp lực về tài chính và tăng hiệu quả kinh tế cho Công ty.

VIII/ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo các qui định của pháp luật và điều lệ của công ty.

Giám sát HĐQT và Ban TGD về việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2021.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Ngô Hương Lan



BIÊN BẢN KIỂM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2021

tại Công ty Cổ phần LICOGI 12.

Thành phần Ban kiểm tra gồm:

1. Đại diện Ban kiểm soát:

Bà : Ngô Hương Lan - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà: Đặng Thị Tâm - Chức vụ: Thành viên

Ông: Nguyễn Trọng Thoại - Chức vụ: Thành viên (Miễn nhiệm ngày 01/3/2020)

2. Đại diện Công ty Cổ phần LICOGI 12:

Ông: Dương Xuân Quang - Chức vụ: Tổng Giám Đốc Công ty

Bà: Nguyễn Thị Chung - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Sau khi xem xét, thẩm định kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của toàn bộ các chứng từ kế toán, ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Số báo cáo (VNĐ)	Sô kiểm tra (VNĐ)	Ch/lệch h (VNĐ)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	232.556.789.819	232.556.789.819	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	18.487.088.334	18.487.088.334	
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	189.334.000	189.334.000	
2.1	Chứng khoán kinh doanh	189.334.000	189.334.000	
3	Hàng tồn kho	93.612.679.157	93.612.679.157	
3.1	Hàng tồn kho	93.612.679.157	93.612.679.157	
4	Các khoản phải thu ngắn hạn	117.060.941.507	117.060.941.507	
4.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	119.317.052.715	119.317.052.715	
4.2	Trả trước cho người bán	10.187.591.907	10.187.591.907	
4.3	Phải thu ngắn hạn khác	9.020.439.379	9.020.439.379	
4.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)	
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.206.746.821	3.206.746.821	



5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	137.959.734	137.959.734	
5.2	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	3.068.787.087	3.068.787.087	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	104.905.615.341	104.905.615.341	
1	Tài sản cố định	74.163.715.341	74.163.715.341	
1.1	<i>TSCĐ hữu hình</i>	74.163.715.341	74.163.715.341	
	Nguyên giá	189.184.669.162	189.184.669.162	
	Giá trị hao mòn lũy kế	(115.020.953.821)	(115.020.953.821)	
1.2	<i>TSCĐ vô hình</i>			
	Nguyên giá	138.685.576	138.685.576	
	Giá trị hao mòn lũy kế	(138.685.576)	(138.685.576)	
2	Đầu tư tài chính dài hạn	30.741.900000	30.741.900000	
2.1	Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết	30.641.900.000	30.641.900.000	
2.2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	100.000.000	100.000.000	
3	Tài sản dài hạn khác			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>337.462.405.160</u>	<u>337.462.405.160</u>	
III	NỢ PHẢI TRẢ			
	Số đầu năm	257.844.362.477	257.844.362.477	
	Số cuối kỳ	250.395.293.599	250.395.293.599	
1	Nợ ngắn hạn	232.104.280.690	232.104.280.690	
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
	Số đầu năm	84.017.428.387	84.017.428.387	
	Số cuối kỳ	128.750.918.373	128.750.918.373	
1.2	Phải trả người bán ngắn hạn			
	Số đầu năm	90.507.211.022	90.507.211.022	
	Số cuối kỳ	72.222.273.733	72.222.273.733	
1.3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.910.546.854	11.910.546.854	
1.4	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách			
	Số đầu năm	2.446.460.864	2.446.460.864	
	Số cuối kỳ	1.794.114.992	1.794.114.992	
1.5	Phải trả cho người lao động	5.821.187.677	5.821.187.677	
1.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	275.776.363	275.776.363	
1.7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.281.181.764	1.281.181.764	
1.8	Phải trả ngắn hạn khác			
	Số đầu năm	13.835.974.797	13.835.974.797	
	Số cuối kỳ	10.048.280.934	10.048.280.934	
2	Nợ dài hạn	18.291.012.909	18.291.012.909	
	Số đầu năm	17.854.886.390	17.854.886.390	
	Số cuối kỳ	18.291.012.909	18.291.012.909	
2.1	Phải trả người bán dài hạn	8.047.901.267	8.047.901.267	
2.2	Người mua trả tiền trước dài hạn	2.231.893.000	2.231.893.000	

0100
 CÔNG
 CỔ P
 JIC
 12
 MAI

2.3	Phải trả dài hạn khác	923.718.642	923.718.642	
2.4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.087.500.000	7.087.500.000	
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	87.067.111.561	87.067.111.561	
1	Vốn chủ sở hữu	87.067.111.561	87.067.111.561	
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000	
1.2	Quỹ đầu tư phát triển	11.190.569.586	11.190.569.586	
1.3	Cổ phiếu quỹ	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)	
1.4	Thặng dư vốn cổ phần	4.380.364.000	4.380.364.000	
1.5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	430.344.585	430.344.585	
1.6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.677.123.390	3.677.123.390	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	337.462.405.160	337.462.405.160	
V	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	253.824.678.624	253.824.678.624	
2	Các khoản phải giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	253.824.678.624	253.824.678.624	
4	Giá vốn hàng bán	226.785.076.875	226.785.076.875	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.039.601.749	27.039.601.749	
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.270.274.070	1.270.274.070	
7	Chi phí tài chính	7.784.490.027	7.784.490.027	
	Trong đó trả lãi vay	7.784.490.027	7.784.490.027	
8	Chi phí bán hàng			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.384.694.405	15.384.694.405	
10	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	5.140.691.387	5.140.691.387	
11	Thu nhập khác	53.906.150	53.906.150	
12	Chi phí khác	647.591.234	647.591.234	
13	Lợi nhuận khác	(593.685.084)	(593.685.084)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.547.006.303	4.547.006.303	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	874.887.742	874.887.742	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.672.118.561	3.672.118.561	
VI	CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.794.114.992	1.794.114.992	
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.316.018.867	1.316.018.867	
3	Thuế thu nhập cá nhân	340.985.956	340.985.956	
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	
5	Các loại thuế khác	137.110.169	137.110.169	

0643
 T.Y
 IÂN
 GI
 T.PY

Kết luận :

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra số liệu báo cáo tài chính năm 2020 và các chứng từ kế toán, sổ kế toán, số liệu kiểm kê của năm 2020.

Qua thẩm định báo cáo tài chính của phòng tài chính kế toán năm 2020 Ban kiểm soát đánh giá như sau :

Công tác kế toán chấp hành đúng chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, việc ghi chép, phản ánh các số liệu phát sinh đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và được nhất trí thông qua cùng ngày.



ĐẠI DIỆN CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Chung

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Ngô Hương Lan



*Số: 120/2021/BCKT-CPA VIETNAM-NV3***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**
Về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Licogi 12

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Licogi 12

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 12, được lập ngày 23 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A handwritten signature in black ink, appearing to read "Lê Mạnh Hùng".

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2021/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Lê Mạnh Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2018-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		232.556.789.819	243.188.195.232
(100 = 110+120+130+140+150)				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		18.487.088.334	1.270.142.788
1. Tiền	111	5.1	18.487.088.334	1.270.142.788
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		189.334.000	189.334.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	189.334.000	189.334.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		117.060.941.507	129.776.451.431
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	119.317.052.715	141.071.425.626
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	10.187.591.907	1.738.151.999
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.020.439.379	8.431.016.300
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)
IV. Hàng tồn kho	140		93.612.679.157	110.323.033.386
1. Hàng tồn kho	141	5.7	93.612.679.157	110.323.033.386
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.206.746.821	1.629.233.627
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	137.959.734	195.437.808
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.9	3.068.787.087	1.433.795.819
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		104.905.615.341	101.871.595.745
(200 = 210+220+250+260)				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		74.163.715.341	70.705.575.745
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	74.163.715.341	70.705.575.745
- Nguyên giá	222		189.184.669.162	176.439.016.695
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(115.020.953.821)	(105.733.440.950)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	-	-
- Nguyên giá	228		138.685.576	138.685.576
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.685.576)	(138.685.576)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.12	30.741.900.000	31.166.020.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		30.641.900.000	31.066.020.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		100.000.000	100.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		337.462.405.160	345.059.790.977

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	MS	31/12/2020	01/01/2020
		VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	250.395.293.599	257.844.362.477
(300 = 310+330)			
I. Nợ ngắn hạn	310	232.104.280.690	239.989.476.087
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 5.13	72.222.273.733	90.507.211.022
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312 5.14	11.910.546.854	37.612.492.889
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313 5.15	1.794.114.992	2.446.460.864
4. Phải trả người lao động	314	5.821.187.677	10.105.744.546
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	275.776.363	182.981.818
9. Phải trả ngắn hạn khác	319 5.16	10.048.280.934	13.835.974.797
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 5.17	128.750.918.373	84.017.428.387
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1.281.181.764	1.281.181.764
II. Nợ dài hạn	330	18.291.012.909	17.854.886.390
1. Phải trả người bán dài hạn	331 5.13	8.047.901.267	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332 5.14	2.231.893.000	2.231.893.000
7. Phải trả dài hạn khác	337 5.16	923.718.642	923.718.642
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 5.17	7.087.500.000	14.699.274.748
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	87.067.111.561	87.215.428.500
(400 = 410)			
I. Vốn chủ sở hữu	410 5.18	87.067.111.561	87.215.428.500
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	70.000.000.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	4.380.364.000	4.380.364.000
5. Cổ phiếu quỹ	415	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.190.569.586	11.190.569.586
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	430.344.585	594.755.566
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.677.123.390	3.661.029.348
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	5.004.829	5.004.829
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	3.672.118.561	3.656.024.519
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	337.462.405.160	345.059.790.977

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Dương Xuân Quang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	253.824.678.624	251.811.677.952
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		253.824.678.624	251.811.677.952
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	226.785.076.875	224.800.715.108
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		27.039.601.749	27.010.962.844
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	1.270.274.070	861.391.218
7. Chi phí tài chính	22	5.22	7.784.490.027	10.908.652.684
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.784.490.027	10.908.652.684
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	15.384.694.405	14.403.058.921
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25+26)}	30		5.140.691.387	2.560.642.457
11. Thu nhập khác	31	5.24	53.906.150	3.222.925.130
12. Chi phí khác	32	5.24	647.591.234	610.872.641
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(593.685.084)	2.612.052.489
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		4.547.006.303	5.172.694.946
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.26	874.887.742	1.516.670.427
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		3.672.118.561	3.656.024.519
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.27	544,92	542,53

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021
Tổng Giám đốc



Dương Xuân Quang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	MS TM	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.547.006.303	5.172.694.946
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	9.287.512.871	11.685.631.909
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.270.274.070)	(4.016.376.378)
- Chi phí lãi vay	06	7.784.490.027	10.908.652.684
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	20.348.735.131	23.750.603.161
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	11.630.579.827	23.590.528.232
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	16.710.354.229	(26.700.775.709)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(41.916.514.388)	7.459.855.870
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	57.478.074	711.083.793
- Tiền lãi vay đã trả	14	(8.335.974.035)	(10.820.619.646)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.486.586.961)	(974.286.713)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	438.053.636	365.765.091
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(616.198.759)	(278.807.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.170.073.246)	17.103.346.629
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(12.745.652.467)	(16.416.636.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	4.085.723.660
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.075.880.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.153.836	41.391.218
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(13.813.378.631)	(12.289.521.486)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	216.659.337.744	209.227.949.164
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(179.537.622.506)	(217.644.172.740)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.921.317.815)	(3.482.360.490)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	34.200.397.423	(11.898.584.066)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	17.216.945.546	(7.084.758.923)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.270.142.788	8.354.901.711
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70 5.1	18.487.088.334	1.270.142.788

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Dương Xuân Quang

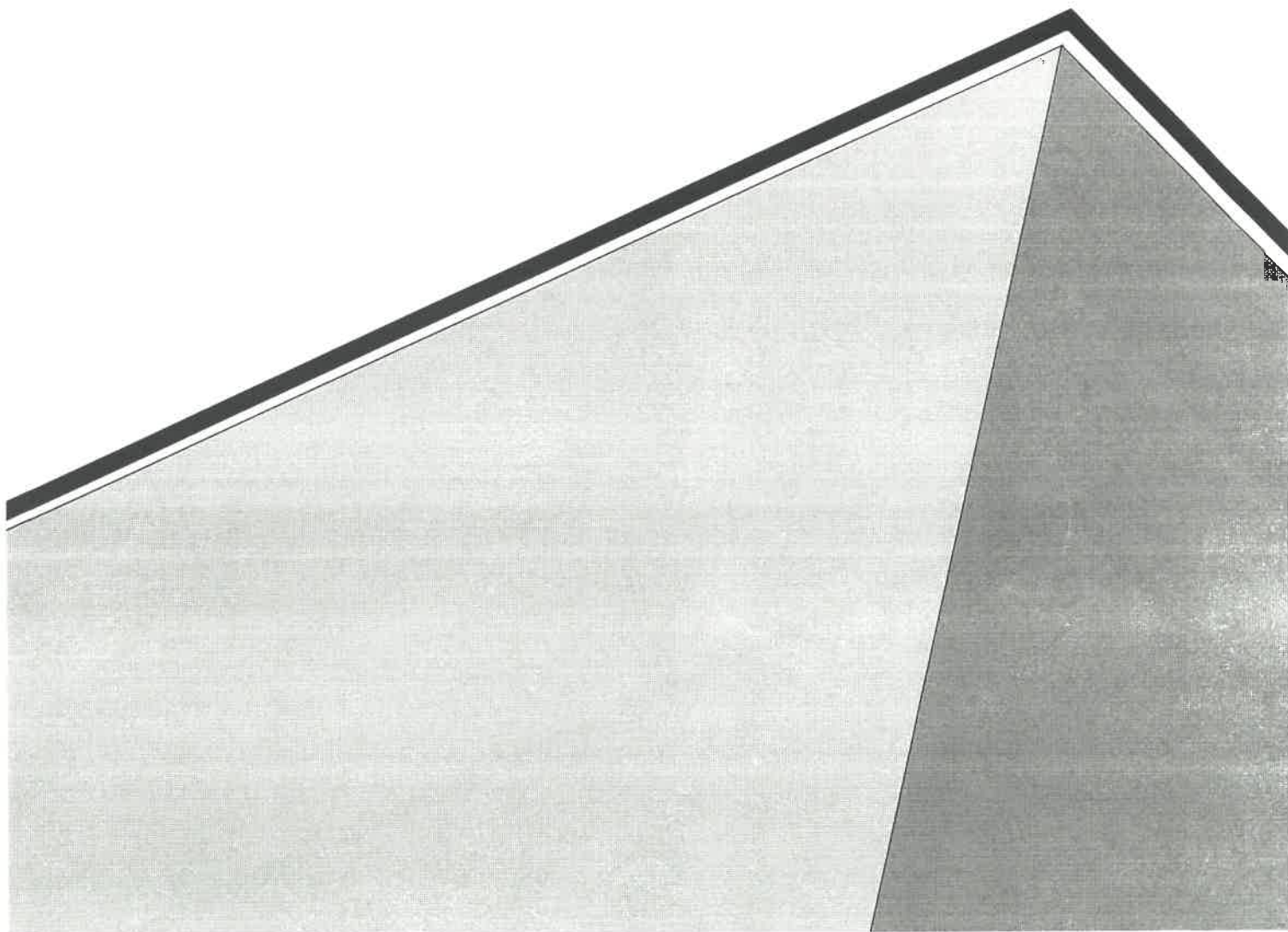
LICOGI 12

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21 Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

**KẾ HOẠCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY
Năm 2021**

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	253,824,678,624	386,543,872,760
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	253,824,678,624	386,543,872,760
4. Giá vốn hàng bán	226,785,076,875	357,553,082,303
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	27,039,601,749	28,990,790,457
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,270,274,070	2,500,000,000
7. Chi phí tài chính	7,784,490,027	7,677,971,223
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,384,694,405	17,385,089,068
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	5,140,691,387	6,427,730,166
11. Thu nhập khác	53,906,150	
12. Chi phí khác	647,591,234	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(593,685,084)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	4,547,006,303	6,427,730,166
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	874,887,742	1,285,546,033
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	3,672,118,561	5,142,184,133
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5%	8%
19. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		
20. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	5%	7%

Hà Nội ngày tháng 01 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Dương Xuân Quang

KẾ HOẠCH CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2021

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	
		Số tiền	Tỷ lệ
1	Chi phí nhân viên	11,735,089,068	68%
	<i>a. Lương</i>	10,655,089,068	
	<i>b. BHXH, BHYT, KPCĐ</i>	1,080,000,000	
2	Chi phí đồ dùng văn phòng	400,000,000	2%
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	2,500,000,000	14%
4	Thuế và lệ phí (thuế môn bài)	50,000,000	0%
5	Chi phí dự phòng		0%
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,200,000,000	7%
	<i>a. Điện, nước</i>	300,000,000	
	<i>b. Điện thoại, CPN, Internet</i>	200,000,000	
	<i>c. phí khác</i>	100,000,000	
7	Chi phí bằng tiền khác	1,000,000,000	6%
	<i>a. Công tác phí (sửa xe, xăng dầu, vé</i>	800,000,000	
	<i>b. Chi phí tiếp khách</i>	200,000,000	
8	Chi phí khác	500,000,000	3%
	Tổng CPQL	17,385,089,068	
	Doanh thu	386,543,872,760	
	CPQL/DT		4%

Hà Nội ngày tháng 1 năm 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU, THANH TOÁN NĂM 2021

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Tên công trình	Tên đơn vị ký kết hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch quý I năm 2021				Kế hoạch quý II năm 2021				Kế hoạch quý III năm 2021				Kế hoạch quý IV năm 2021				Kế hoạch năm 2021	
					Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán	Kế hoạch tiến về	Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán	Kế hoạch tiến về	Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán	Kế hoạch tiến về	Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán	Kế hoạch tiến về	Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán	Kế hoạch tiến về	Sản lượng	Nghiệm thu, thanh toán	Kế hoạch tiến về
	Tổng cộng			317.383.337		126.786.407	135.721.366	100.168.454	198.250.000	186.360.464	156.522.941	178.750.000	180.633.097	141.538.199	182.750.000	151.783.333	117.128.992	686.536.407	654.498.260	515.358.585		
	Công ty cổ phần LICOGI 12 - Công ty mẹ			317.383.337		91.786.407	100.721.366	72.168.454	143.250.000	131.360.464	112.522.941	123.750.000	125.633.097	97.538.199	127.750.000	96.783.333	73.128.992	486.536.407	454.498.260	355.358.585		
A	Giá trị SXKL (không kể KL do A cấp vật tư)			317.383.337		91.786.407	100.721.366	72.168.454	143.250.000	131.360.464	112.522.941	123.750.000	125.633.097	97.538.199	127.750.000	96.783.333	73.128.992	486.536.407	454.498.260	355.358.585		
I	Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng		8.733.425	328.376	328.376	328.376	6.052.496	3.847.188	16.666.667	10.000.000	9.205.308	16.666.667	10.000.000	7.000.000	16.666.667	10.000.000	7.000.000	50.328.376	36.052.496	27.052.496		
1	Dự án tổ hợp TTTM và căn hộ chung cư New Melbourne	Công ty TNHH Hoàng Gia	5.449.665	-	-	4.410.616	2.205.308	2.205.308	-	-	2.205.308	-	-	-	-	-	-	-	4.410.616	-	-	-
2	Thị công cụ khoan nhồi cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Đình Hạ	Công ty TNHH MTV xây dựng hạ tầng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng khác	HTCCONS	3.283.760	328.376	328.376	328.376	1.641.880	1.641.880	-	-	-	-	-	-	-	-	-	328.376	1.641.880	1.641.880	-	-
II	Các công trình giao thông																					
III	Các công trình xây dựng dân dụng																					
1	Cục khoan nhồi, móng và tầng hầm dự án HTTTM, KS & căn hộ cao cấp để bán Phoenix Tower Bắc Ninh	Bông Sen Bắc Ninh	81.369.127	-	-	2.257.547	2.257.547	2.257.547	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thị công phần thân dự án THTTM, KS & căn hộ cao cấp để bán Phoenix Tower Bắc Ninh	Bông Sen Bắc Ninh	223.919.073	-	-	83.106.323	82.764.223	59.065.180	88.333.333	90.000.000	79.612.633	68.333.333	86.949.764	67.743.199	72.333.333	58.100.000	44.692.325	312.106.323	317.813.987	251.113.336	-	-
3	Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp DABACO - phần thân 15 tầng	Công ty TNHH DV thương mại Bắc Ninh	214.356.190	78.106.323	78.106.323	53.106.323	40.000.000	27.104.295	25.000.000	40.000.000	27.104.295	6.753.338	32.449.764	21.988.199	-	-	4.292.325	78.106.323	112.449.764	80.489.113	-	-
4	Tòa nhà thương mại, dịch vụ văn phòng và chung cư để bán DABACO - 29 tầng	Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam	356.036.199	236.596.930	236.596.930	30.000.000	27.000.000	22.950.000	40.000.000	36.000.000	35.955.000	45.000.000	40.500.000	55.955.000	49.000.000	44.100.000	30.600.000	164.000.000	147.600.000	125.460.000	-	-
5	Các công trình Xây dựng dân dụng khác																					
IV	Dự án: Nhà máy Bột - Giây VNT19																					
1	Kết cấu phần thân Bọt - Giây VNT19	Công ty CP Bọt - Giây VNT19	30.093.706	-	-	1.377.130	1.377.130	1.377.130	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.377.130	-	-
2	Hàng mục phần móng K13, phần móng K13B, K42B	Công ty CP Bọt - Giây VNT19	51.037.280	-	-	1.606.086	1.606.086	1.606.086	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

DANH MỤC ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ 2021

ĐVT: VNĐ

STT	Danh mục	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn		Dự kiến thời gian khấu hao (năm)	Giá trị khấu hao/năm	Khấu hao năm 2021
				Vay	Tự có			
1	Máy móc thiết bị phục vụ gia công cơ khí		7,422,279,931	2,592,000,000	4,830,279,931		1,160,703,131	861,060,273
1.1	Máy đã qua sử dụng		3,102,279,931		3,102,279,931		561,417,416	561,417,416
	Máy cắt oxy gas điều khiển		902,000,004			5	180,400,001	180,400,001
	Bộ đỡ giá xoay 10 tấn		102,854,916			5	20,570,983	20,570,983
	Máy hàn bán tự động		26,950,011			3	8,983,337	8,983,337
	Máy hàn KR II 500		40,000,000			3	13,333,333	13,333,333
	Máy lọc tôn thủy lực		1,599,675,000			7	228,525,000	228,525,000
	Bộ đỡ ống lốc 2 bên		60,000,000			7	8,571,429	8,571,429
	Máy hàn từ động CO2		100,000,000			3	33,333,333	33,333,333
	Bộ giá đỡ cắt oxy		150,000,000			4	37,500,000	37,500,000
	Máy ép thủy lực 80 tấn		80,000,000			4	20,000,000	20,000,000
	Bộ văng chống làm xilo		40,800,000			4	10,200,000	10,200,000
1.2	Máy mua mới		4,320,000,000	2,592,000,000	1,728,000,000		599,285,714	299,642,857
	Máy hàn tự động cột giáo chống tổ hợp		900,000,000			7	128,571,429	64,285,714
	Máy hàn tự động giằng giáo chống	2	600,000,000			7	85,714,286	42,857,143
	Máy hàn tự động kích giáo chống		200,000,000			7	28,571,429	14,285,714
	Máy định gá giáo chống tổ hợp		400,000,000			7	57,142,857	28,571,429
	Xe tải gấn cầu tự hành (tải trọng hàng 5 tấn, tải trọng cầu 3		1,000,000,000			8	125,000,000	62,500,000
	Máy đột dập (loại 150 tấn)		500,000,000			7	71,428,571	35,714,286
	Máy đột dập (loại 80 tấn)		120,000,000			7	17,142,857	8,571,429
	Máy đột dập (loại 35 tấn)		180,000,000			7	25,714,286	12,857,143
	Máy cắt tôn thủy lực		250,000,000			7	35,714,286	17,857,143
	Máy lốc tôn		170,000,000			7	24,285,714	12,142,857
2	Cải tạo nhà xưởng cơ khí		1,500,000,000		1,500,000,000		83,333,333	83,333,333
	Văn phòng		500,000,000			15	33,333,333	33,333,333
3	Máy móc xây dựng		10,300,000,000	7,210,000,000	3,090,000,000		1,825,000,000	912,500,000
	Vận thăng lồng đôi		1,500,000,000			10	150,000,000	75,000,000
	Xe nâng hàng		300,000,000			4	75,000,000	37,500,000
	Giáo chống sàn		3,000,000,000			4	750,000,000	375,000,000
	Giáo hoàn thiện		2,000,000,000			4	500,000,000	250,000,000
4	Máy móc thi công hạ tầng giao thông		17,100,000,000	11,970,000,000	5,130,000,000		1,466,666,667	733,333,333

STT	Danh mục	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn		Dự kiến thời gian khấu hao (năm)	Giá trị khấu hao/năm	Khấu hao năm 2021
				Vay	Tự có			
	Máy lu rung	2	4,000,000,000			12	333,333,333	166,666,667
	Máy san gạt	2	4,000,000,000			12	333,333,333	166,666,667
	Máy ủi	2	3,000,000,000			12	250,000,000	125,000,000
	Máy đào bánh xích	2	3,600,000,000			12	300,000,000	150,000,000
	Máy đào bánh lốp		1,500,000,000			12	125,000,000	62,500,000
	Thiết bị cơ sở hạ tầng khác		1,000,000,000			8	125,000,000	62,500,000
	Tổng cộng		36,322,279,931	21,772,000,000	14,550,279,931	207	4,535,703,131	2,590,226,940

Hà Nội ngày tháng 01 năm 2021

PHÒNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12




TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

DANH MỤC ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ 2021

STT	Danh mục	Nguồn vốn			Giá trị khấu hao/năm	Khấu hao năm 2021
		Thành tiền	Vay	Tự có		
1	Máy móc thiết bị phục vụ gia công cơ khí	7,422,279,931	2,592,000,000	4,830,279,931	1,160,703,131	861,060,273
2	Cải tạo nhà xưởng cơ khí	1,500,000,000		1,500,000,000	83,333,333	83,333,333
3	Máy móc xây dựng	10,300,000,000	7,210,000,000	3,090,000,000	1,825,000,000	912,500,000
4	Máy móc thi công hạ tầng giao thông	17,100,000,000	11,970,000,000	5,130,000,000	1,466,666,667	733,333,333
	Tổng cộng	36,322,279,931	21,772,000,000	14,550,279,931	4,535,703,131	2,590,226,940

Hà Nội ngày tháng 01 năm 2021

PHÒNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ




TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số:175/TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021.

TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17 năm 2021.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết số 174/NQ-LICOGI12 ngày 01/4/2021 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 17 năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2020 như sau:

+ Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối		3.672.118.561
+ Trích lập các quỹ		
	- Quỹ HDQT	302.683.061
+ Lợi nhuận để phân phối cổ tức		3.369.435.500
+ Vốn cổ phần hiện hành.		67.388.710.000
+ Tổng số cổ phần hiện có đến ngày 08/04/2021 (không tính cổ phiếu quỹ)		6.738.871 cổ phần
+ Cổ tức		500 VNĐ/cổ phần
+ Tỷ lệ chia cổ tức		5% mệnh giá cổ phần

Thời gian chi trả cổ tức: Trong tháng 11 năm 2021.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: *Dương Xuân Quang*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số:176/TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021.

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17 năm 2021.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Nghị quyết số 174/NQ-LICOGI12 ngày 01/4/2021 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCD thường niên lần thứ 17 năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021:

I. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020 cụ thể như sau.

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2020 đã thông qua Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty năm 2020 là 0,5% doanh thu năm 2020 của Công ty cổ phần LICOGI12.

- Doanh thu năm 2020 của Công ty là: 253.824.678.624 VNĐ
- Tổng mức thù lao được chi 0,5% theo doanh thu là: 1.269.123.393 VNĐ
- Số dư quỹ Hội đồng quản trị tại ngày 01/01/2020: 594.755.566 VNĐ

Chi phí thực hiện như sau:

1. Tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên HĐQT và Thư ký Công ty năm 2020.

TT	Danh mục	Tổng số (VNĐ)
1	Phụ cấp trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT; Thư ký Công ty năm 2020	276.000.000
2	Chi phí khác.	0
	Tổng cộng chi (1)	276.000.000



2. Tổng mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm , chi phí hoạt động của BKS Công ty năm 2020.

TT	Danh mục	Tổng số (VNĐ)
1	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát Công ty	189.478.318
2	Phụ cấp trách nhiệm thành viên BKS Công ty .	28.000.000
3	Chi phí hoạt động của BKS Công ty .	0
	Tổng cộng chi (2)	217.478.318

Tổng mức chi (1+2): 493.478.318 VNĐ (Bốn trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm mười tám đồng Việt Nam).

II. Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021.

- Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021: là 0,5 % doanh thu năm 2021.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 177/TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17 năm 2021
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 12 ;
- Căn cứ Nghị quyết số 352/NQHĐQT-LICOGI12 ngày 16/9/2019 của HĐQT Công ty về việc: “*Kiện toàn Tổ chức cán bộ và Công tác quản lý doanh nghiệp*”;
- Căn cứ Quyết định số 354-QĐ/LICOGI12-HĐQT ngày 16/9/2019 của HĐQT Công ty về việc : “*Bổ nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc Công ty*”;
- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần LICOGI 12 lần thứ 11 ngày 24/9/2019.
- Căn cứ Nghị quyết số 174/NQ-LICOGI12 ngày 01/4/2021 về *Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 17 năm 2021.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: “*Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty*” như sau:

Ông Dương Xuân Quang

- Ngày sinh: 20/03/1962
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12, Ngõ 94 phố Thái Hà , phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 32 N7B Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: 1.633.607 cổ phần chiếm 23,34% vốn điều lệ.
- * **Chức vụ hiện tại:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12
- * **Kiểm nhiệm chức vụ:** Tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12
- Thời hạn bổ nhiệm: 03 năm (2019-2022), kể từ ngày 24/09/2019 (ngày cơ quan đăng ký doanh nghiệp chấp thuận nội dung thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần LICOGI 12).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty.*

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: *Dương Xuân Quang*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433

Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,

Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;

Website: www.licogi12.com

Số: 178/TT-LICOGI12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2021.

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI12*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 17 năm 2021
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Nghị quyết số 174/NQ-LICOGI12 ngày 01/4/2021 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHCĐ thường niên lần thứ 17 năm 2021.
- Để chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 đã họp thống nhất lựa chọn danh sách một số Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

TT	TÊN CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN	GHI CHÚ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	Công ty VAE là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2005 đến năm 2008 của Công ty
2	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long – T.D.K	
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2016
4	Công ty TNHH kiểm toán An Việt	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2015
5	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA)	Công ty CPA là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2009 đến năm 2014, từ năm 2017 đến năm 2020 của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI12. Trường hợp các đơn vị Kiểm toán nêu trên không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị phù hợp.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang